

Số: 03/2020/QĐST-VDS

Quảng Bình, ngày 17 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Bá Lư;
Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Liên – Thư ký TAND tỉnh Quảng Bình;
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Bà
Đặng Thị Kim Thủy;

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 06/2019/TLST-VDS ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con”; theo Quyết định mở phiên họp số: 737/2020/QĐ ST – HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Minh N; sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 1 Mỹ C, phường Bắc N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Anh Lê Quyết T; sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Thôn 6, xã Hạ T, huyện Bố T, tỉnh Quảng Bình. Hiện đang trú tại: HUNGARY.BUDAPEST.137.KATONA JOZSEF UTCA.41.IEM.7. Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con” lập ngày 13/11/2019, chị Nguyễn Thị Minh N và anh Lê Quyết T thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T có quá trình tìm hiểu nhau tự nguyện và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hạ T, huyện Bố T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 06/12/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc

được một thời gian, do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng bàn bạc để anh Lê Quyết T đi xuất khẩu lao động tại Hungary nhằm kiếm thêm thu nhập cho gia đình. Thời gian đầu xa nhau, tình cảm vợ chồng vẫn đầm ấm hạnh phúc. Sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là tính tình không hoà hợp, vợ chồng thiếu sự thông cảm và tin tưởng lẫn nhau về tình cảm và kinh tế nên thường xảy ra cãi vã, bất hoà. Tình trạng này diễn ra kéo dài và không khắc phục được. Hiện tại cả chị N và anh T đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc gia đình không còn khả năng hàn gắn nên quyết định ly hôn để mỗi người có một cuộc sống ổn định.

Về con chung: Anh T và chị N có một con chung là cháu Lê Nguyễn An N; sinh ngày 23/10/2018, chị N và anh T đều có nguyện vọng giao con cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng (vì con chưa đủ 36 tháng tuổi), hàng tháng anh T tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi con 3.000.000đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Lê Quyết T, hiện cư trú tại Hungary và chị Nguyễn Thị Minh N, hiện cư trú tại Tổ dân phố 1 Mỹ C, phường Bắc N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết yêu cầu trên là đúng pháp luật.

Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã triệu tập yêu cầu viết bản tự khai đối với chị Nguyễn Thị Minh N và tiến hành các phương thức tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Lê Quyết T ở nước ngoài theo quy định tại các Điều 474, 475 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Ngày 09/01/2020, chị Nguyễn Thị Minh N đã tiến hành viết bản tự khai tại Tòa án. Ngày 13 tháng 02 năm 2020, Tòa án nhận được Bản tự khai của anh Lê Quyết T có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hungary. Các bản tự khai của chị N và anh T có nội dung thống nhất như Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con lập ngày 13/11/2019. Vì điều kiện công việc đột xuất nên Anh T và chị N không thể có mặt để tham gia phiên họp nên anh T và chị N đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

[2]. Về nội dung xét đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của anh Lê Quyết T và chị Nguyễn Thị Minh N:

[2.1]. Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quyết T và chị Nguyễn Thị Minh N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hạ T, huyện Bố T, tỉnh Quảng

Bình vào ngày 06/12/2017 theo đúng quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến khi anh T đi xuất khẩu lao động tại Hungary thì phát sinh mâu thuẫn do những bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng đã có nhiều cố gắng để hàn gắn hạnh phúc gia đình và kéo dài cuộc hôn nhân nhưng không đạt được kết quả. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt, cả hai không còn quan tâm đến việc hàn gắn hôn nhân và cùng tự nguyện thỏa thuận ly hôn.

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Lê Quyết T và chị Nguyễn Thị Minh N.

[2.2]. Về quan hệ con chung:

Anh Lê Quyết T và chị Nguyễn Thị Minh N đã thỏa thuận giao con chung Lê Nguyễn An N, sinh ngày 23/10/2018 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Hàng tháng anh T tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp và đúng pháp luật nên cần được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về quan hệ tài sản: Anh Lê Quyết T và chị Nguyễn Thị Minh N thống nhất trình bày không có tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Lê Quyết T và chị Nguyễn Thị Minh N phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 35, 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Minh N chịu toàn bộ Lệ phí giải quyết việc dân sự; chấp nhận sự thỏa thuận của anh Lê Quyết T chịu toàn bộ phí cấp dưỡng nuôi con.

[2.5]. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự không có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 37, 149, 360, 361, 369, 370, 371, 474, 475 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quyết T và chị Nguyễn Thị Minh N.

[2]. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Lê Quyết T và chị Nguyễn Thị Minh N về việc giao con chung là Lê Nguyễn An N; sinh ngày

23/10/2018 cho chị Nguyễn Thị Minh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hàng tháng anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung . Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên , các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[3]. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh N, chị N đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0006805 ngày 04/12/2019 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình; chấp nhận sự tự nguyện của anh Lê Quyết T chịu 300.000đồng phí cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh Lê Quyết T và chị Nguyễn Thị Minh N không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra quyết định (17/6/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND phường Bắc Nghĩa; tp Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(Đã ký)

Võ Bá Lưu

